

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Phần mềm giám sát, theo dõi quản lý tiến độ dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005; Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015; Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4905/SKHĐT-DN ngày 14/11/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Phần mềm giám sát, theo dõi quản lý tiến độ dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Nghệ An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Phần mềm giám sát, theo dõi quản lý tiến độ dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Viễn thông Nghệ An (Đơn vị cung cấp phần mềm) và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *AN*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CN(TP, T.Tr).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**Quản lý, vận hành và sử dụng Phần mềm giám sát, theo dõi, quản lý tiến độ dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3819/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và trách nhiệm phối hợp khi sử dụng Phần mềm giám sát, theo dõi, quản lý tiến độ dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Nghệ An (gọi tắt là Phần mềm), theo dõi quản lý tiến độ dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã (UBND cấp huyện); Viễn thông Nghệ An (Đơn vị cung cấp phần mềm) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, vận hành và sử dụng Phần mềm.

Điều 2. Địa chỉ, hướng dẫn sử dụng và chức năng của Phần mềm

1. Phần mềm có địa chỉ truy cập: [https:// qldadt.nghean.gov.vn](https://qldadt.nghean.gov.vn), là hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng để quản lý, cập nhật, giám sát, đánh giá, lưu trữ và cung cấp thông tin về dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Hướng dẫn sử dụng Phần mềm: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Viễn thông Nghệ An cài đặt, hướng dẫn thực hiện và cung cấp tài khoản truy cập vào Phần mềm theo danh sách đã được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Chức năng của Phần mềm: Đáp ứng nhu cầu cập nhật thông tin, quản lý, theo dõi, truy xuất báo cáo về dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Nghệ An về các nội dung: Thủ tục đầu tư (gồm: chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quy hoạch xây dựng, bảo vệ môi trường, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, cấp giấy phép khai thác khoáng sản, thu hồi đất, bồi thường, GPMB, giao đất/cho thuê đất, phòng cháy chữa cháy, cấp giấy phép xây dựng, ..), tiến độ thực hiện dự án và các nội dung có liên quan khác.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối được giao trực tiếp quản lý, theo dõi vận hành Phần mềm. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp, cung cấp các nội dung có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin về dự án đầu tư lên hệ thống Phần mềm và chịu trách nhiệm về các thông tin đó.

3. Việc phối hợp cung cấp, cập nhật thông tin về dự án đầu tư đảm bảo yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đảm bảo tính công khai, minh bạch.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị phải được phân định rõ, đảm bảo phù hợp, không để chồng chéo trong quản lý Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trách nhiệm quản lý dữ liệu và khắc phục sự cố thuộc về đơn vị cung cấp dịch vụ trong suốt quá trình hoạt động.

5. Trong quá trình quản lý dự án đầu tư, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này có trách nhiệm cập nhật các nội dung của dự án đầu tư/dự án đầu tư điều chỉnh trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nội dung có hiệu lực.

6. Các sở, ngành, đơn vị thực hiện cập nhật thông tin theo quy định tại Quy chế này theo chức năng của Phần mềm để quản lý, khai thác sử dụng; đồng thời đính kèm bản chụp, scan các văn bản liên quan để kiểm tra, lưu trữ.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP QUẢN LÝ VẬN HÀNH

Điều 4. Quy trình khởi tạo, cập nhật dữ liệu dự án đầu tư ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp

1. Khởi tạo dữ liệu dự án đầu tư:

a) Đối với dự án thuộc đối tượng chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm khởi tạo thông tin dự án đầu tư được duyệt với các nội dung cơ bản, bao gồm: Tên, địa chỉ của nhà đầu tư; tên dự án đầu tư; địa điểm, diện tích đất sử dụng; mục tiêu, quy mô đầu tư; vốn đầu tư; thời hạn hoạt động; tiến độ thực hiện.

b) Đối với dự án đầu tư áp dụng hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo pháp luật về Đấu thầu: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhà

nước có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất/quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư, cơ quan được giao chủ trì tham mưu chịu trách nhiệm tạo mới dự án với các thông tin cơ bản bao gồm: Tên, địa chỉ nhà đầu tư; tên dự án; mục tiêu, quy mô dự án; địa điểm, diện tích khu đất và các thông tin ban đầu về các chỉ tiêu theo phương án đã được duyệt và tiếp tục theo dõi, cập nhật các thông tin chi tiết của dự án trong quá trình nhà đầu tư thực hiện dự án.

2. Cập nhật dữ liệu dự án đầu tư:

2.1. Thủ tục bảo đảm thực hiện dự án

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày xác nhận nhà đầu tư đã thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cập nhật các thông tin liên quan của dự án lên Phần mềm.

2.2. Thủ tục về quy hoạch chi tiết xây dựng

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ (Sở Xây dựng hoặc UBND cấp huyện tùy theo đối tượng, thẩm quyền của dự án) có trách nhiệm cập nhật các thông tin liên quan của dự án lên Phần mềm.

2.3. Thủ tục về môi trường

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm phê duyệt thủ tục về môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ (Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND cấp huyện tùy theo đối tượng, thẩm quyền của dự án) có trách nhiệm cập nhật các thông tin liên quan của dự án lên Phần mềm.

2.4. Thủ tục cấp giấy phép khai thác khoáng sản (đối với dự án khai thác khoáng sản)

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy phép khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật các thông tin liên quan của dự án lên Phần mềm.

2.5. Thủ tục thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng

Định kỳ 03 tháng, UBND cấp huyện có trách nhiệm cập nhật tiến độ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, nội dung triển khai dự án trên thực địa lên Phần mềm.

2.6. Thủ tục giao, thuê đất

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ các mốc thời gian: Ban hành quyết định cho thuê đất, ký hợp đồng thuê đất (nếu có), bàn giao đất thực địa, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ (Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; UBND cấp huyện đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện) có trách nhiệm cập nhật các thông tin liên quan của dự án lên Phần mềm.

2.7. Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, cấp giấy phép xây dựng, biên bản nghiệm thu dự án (nếu có)

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, cấp phép xây dựng dự án đầu tư, nghiệm thu dự án, Cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm cập nhật các thông tin liên quan của dự án lên Phần mềm.

2.8. Thủ tục đấu nối hạ tầng giao thông

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy phép đấu nối hạ tầng giao thông, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cập nhật các thông tin liên quan của dự án lên Phần mềm.

2.9. Thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm cập nhật các thông tin liên quan của dự án lên Phần mềm.

2.10. Thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy, Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (Công an tỉnh) có trách nhiệm cập nhật các thông tin liên quan của dự án lên Phần mềm.

2.11. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước

Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày cơ quan Thuế có văn bản liên quan đến tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước của nhà đầu tư trong các trường hợp: (1) Trốn thuế, không nộp tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước đúng thời hạn; nợ tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách Nhà nước; (2) Vi phạm pháp luật về thuế làm ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ nộp thuế của tổ chức, cá nhân khác; (3) Không thực hiện yêu cầu của cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật, (4) Tình hình thực hiện nghĩa vụ về các khoản thu từ đất của nhà đầu tư đối với dự án khi có đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước; Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm cập nhật các thông tin liên quan của dự án lên Phần mềm.

2.12. Thực hiện cập nhật tiến độ dự án đầu tư

Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt/điều chỉnh tiến độ của dự án đầu tư, cơ quan được giao chủ trì tham mưu theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm cập nhật thông tin về tiến độ của dự án lên Phần mềm.

2.13. Thực hiện cập nhật các nội dung vi phạm của nhà đầu tư

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư, cơ quan tham mưu ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm cập nhật thông tin vi phạm của nhà đầu tư thực hiện dự án lên Phần mềm.

Điều 5. Quy trình khởi tạo, cập nhật dữ liệu dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp

1. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam có trách nhiệm tạo mới dự án với các thông tin tương tự như khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

2. Quá trình triển khai dự án, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam có trách nhiệm cập nhật các thông tin về quy hoạch chi tiết xây dựng, thủ tục về môi trường, thủ tục thuê đất, phòng cháy chữa cháy, giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan của dự án theo các thời hạn quy định tương ứng tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Là cơ quan chủ trì quản lý, vận hành Phần mềm có trách nhiệm:

a) Thực hiện cập nhật các thông tin tại khoản 1, khoản 2.1, khoản 2.12, khoản 2.13 Điều 4 của Quy chế này và các thông tin liên quan khác của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Phần mềm; đề xuất việc nâng cấp Phần mềm đảm bảo theo yêu cầu theo tình hình vận hành, sử dụng thực tế.

c) Phối hợp với Viễn thông Nghệ An thực hiện khởi tạo hệ thống, cấp tài khoản, hướng dẫn sử dụng Phần mềm cho người dùng đúng chức năng, nhiệm vụ; được phép sử dụng tài khoản quản trị hệ thống để quản lý tài khoản của các tổ chức, cá nhân.

d) Chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật đầy đủ các thông tin thuộc lĩnh vực ngành quản lý đồng thời phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật đầy đủ dữ liệu dự án đầu tư đối với các dự án đã được chấp thuận, triển khai thực hiện trước thời điểm Phần mềm đi vào vận hành chính thức.

e) Thường xuyên theo dõi, phối hợp, đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Viễn thông Nghệ An thực hiện tích hợp, kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác thông qua nền tảng chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan thông tấn, báo chí kịp thời tuyên truyền để tổ chức, doanh nghiệp, người dân được biết về Phần mềm và có thể theo dõi, nắm bắt được thông tin liên quan đến dự án đầu tư triển khai trên địa bàn tỉnh.

3. Đơn vị cung cấp phần mềm - Viễn thông Nghệ An

a) Đảm bảo các nguồn lực về nhân sự, hạ tầng kỹ thuật, hỗ trợ Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban ngành, địa phương, cơ quan liên quan thực hiện khởi tạo hệ thống, cấp tài khoản, hướng dẫn sử dụng Phần mềm cho người dùng đúng chức năng nhiệm vụ.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đào tạo, hướng dẫn sử dụng Phần mềm, hỗ trợ cho các đơn vị trong quá trình sử dụng.

c) Phối hợp các cơ quan, đơn vị để chỉnh sửa, hoàn thiện Phần mềm đảm bảo phù hợp với các yêu cầu đã được phê duyệt và thực tế quản lý vận hành của các cơ quan, đơn vị.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Cử cán bộ có chuyên môn trực tiếp quản lý tài khoản, vận hành Phần mềm; tham gia đào tạo, hướng dẫn sử dụng Phần mềm đảm bảo yêu cầu khai thác, vận hành theo quy định.

b) Thực hiện cập nhật các thông tin tại khoản 1, khoản 2.3, khoản 2.4, khoản 2.6, khoản 2.12, khoản 2.13 Điều 4 của Quy chế này và các thông tin liên quan khác của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

c) Chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật đầy đủ các thông tin thuộc lĩnh vực ngành quản lý đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận, triển khai thực hiện trước thời điểm Phần mềm đi vào vận hành chính thức.

5. Sở Xây dựng

a) Cử cán bộ có chuyên môn trực tiếp quản lý tài khoản, vận hành Phần mềm; tham gia đào tạo, hướng dẫn sử dụng Phần mềm đảm bảo yêu cầu khai thác, vận hành theo quy định.

b) Thực hiện cập nhật các thông tin tại khoản 2.2, khoản 2.7, khoản 2.12, khoản 2.13 Điều 4 của Quy chế này và các thông tin liên quan khác của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

c) Chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật đầy đủ các thông tin thuộc lĩnh vực ngành quản lý đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận, triển khai thực hiện trước thời điểm Phần mềm đi vào vận hành chính thức.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Cử cán bộ có chuyên môn trực tiếp quản lý tài khoản, vận hành Phần mềm; tham gia đào tạo, hướng dẫn sử dụng Phần mềm đảm bảo yêu cầu khai thác, vận hành theo quy định.

b) Thực hiện cập nhật các thông tin tại khoản 2.8, khoản 2.13 Điều 4 của Quy chế này và các thông tin liên quan khác của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

c) Chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật đầy đủ các thông tin thuộc lĩnh vực ngành quản lý đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận, triển khai thực hiện trước thời điểm Phần mềm đi vào vận hành chính thức.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Cử cán bộ có chuyên môn trực tiếp quản lý tài khoản, vận hành Phần mềm; tham gia đào tạo, hướng dẫn sử dụng Phần mềm đảm bảo yêu cầu khai thác, vận hành theo quy định.

b) Thực hiện cập nhật các thông tin tại khoản 2.9, khoản 2.13 Điều 4 của Quy chế này và các thông tin liên quan khác của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

c) Chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật đầy đủ các thông tin thuộc lĩnh vực ngành quản lý đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận, triển khai thực hiện trước thời điểm Phần mềm đi vào vận hành chính thức.

8. Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH)

a) Cử cán bộ có chuyên môn trực tiếp quản lý tài khoản, vận hành Phần mềm; tham gia đào tạo, hướng dẫn sử dụng Phần mềm đảm bảo yêu cầu khai thác, vận hành theo quy định.

b) Thực hiện cập nhật các thông tin tại khoản 2.10, khoản 2.13 Điều 4 của Quy chế này và các thông tin liên quan khác của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

c) Chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật đầy đủ các thông tin thuộc lĩnh vực ngành quản lý đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận, triển khai thực hiện trước thời điểm Phần mềm đi vào vận hành chính thức.

9. Cục Thuế tỉnh

a) Cử cán bộ có chuyên môn trực tiếp quản lý tài khoản, vận hành Phần mềm; tham gia đào tạo, hướng dẫn sử dụng Phần mềm đảm bảo yêu cầu khai thác, vận hành theo quy định.

b) Thực hiện cập nhật các thông tin tại khoản 2.11, khoản 2.13 Điều 4 của Quy chế này và các thông tin liên quan khác của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

10. UBND cấp huyện

a) Cử cán bộ có chuyên môn trực tiếp quản lý tài khoản, vận hành Phần mềm; tham gia đào tạo, hướng dẫn sử dụng Phần mềm đảm bảo yêu cầu khai thác, vận hành theo quy định.

b) Thực hiện cập nhật thông tin liên quan đối với các dự án trên địa bàn theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan và nhà đầu tư rà soát, cập nhật đầy đủ các thông tin về dự án đầu tư trên địa bàn đã được chấp thuận, triển khai thực hiện trước thời điểm Phần mềm đi vào vận hành chính thức.

11. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam

a) Cử cán bộ có chuyên môn trực tiếp quản lý tài khoản, vận hành Phần mềm; tham gia đào tạo, hướng dẫn sử dụng Phần mềm đảm bảo yêu cầu khai thác, vận hành theo quy định.

b) Thực hiện cập nhật thông tin liên quan đối với các dự án thuộc địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

c) Chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật đầy đủ các thông tin thuộc lĩnh vực quản lý đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận, triển khai thực hiện trước thời điểm Phần mềm đi vào vận hành chính thức.

12. Văn phòng UBND tỉnh

a) Cử cán bộ có chuyên môn trực tiếp quản lý tài khoản, sử dụng phần mềm; tham gia đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm đảm bảo yêu cầu khai thác, vận hành theo quy định.

b) Trên cơ sở tổng hợp, tham mưu, đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư, kịp thời báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

13. Các cơ quan, đơn vị liên quan

a) Cử cán bộ có chuyên môn trực tiếp quản lý tài khoản, sử dụng Phần mềm; tham gia đào tạo, hướng dẫn sử dụng Phần mềm đảm bảo yêu cầu khai thác, vận hành theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm cập nhật các nội dung có liên quan thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị nêu tại Điều 6 và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng quy định ban hành tại Quy chế này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề xuất điều chỉnh, chủ động báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN TỈNH NGHỆ AN